

## XÂY DỰNG MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN NGÀNH GDĐT NĂM 2024

Căn cứ Công văn số 2577/SGDDĐT-KHTC ngày 13/10/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) tỉnh Bình Dương về việc phối hợp xây dựng mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội và giải pháp phát triển ngành GDĐT năm 2024;

Trường Trung học phổ thông Nguyễn Đình Chiểu báo cáo như sau:

### I. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN

#### 1. Về trường

1.1. Đặc điểm tình hình:

- Học sinh: 1187; 28 lớp;
- Đội ngũ: 74 CB, GV, NV/52 nữ (60 đứng lớp).

1.2. Tình hình cơ sở vật chất:

- Tổng số phòng học: 28 phòng học kiên cố.
- Điều kiện giảng dạy khác:
  - + Nhà đa năng: 01;
  - + Phòng thực hành Lý, Hóa, Sinh: 03;
  - + Phòng nghe nhìn: 01;
  - + Phòng dạy Tin học: 02;
- Tình trạng phòng học: đủ điều kiện cơ bản để dạy và học.
- Thiết bị chiếu sáng: đạt yêu cầu.
- Thiết bị tạo sự thông thoáng (quạt): đạt yêu cầu.
- Cơ sở vật chất, phòng học, thiết bị... được bố trí phù hợp đảm bảo đủ ánh sáng và thoáng mát cho học sinh học tập.
- Sĩ số học sinh/lớp giảm so với năm học trước, trung bình khoảng 41 học sinh/lớp, riêng khối 12 dưới 40 học sinh/lớp.

#### 2. Kết quả phát triển đơn vị

- Đầu năm học nhà trường tiếp tục ban hành các kế hoạch sau: Kế hoạch giáo dục; Kế hoạch chuyên môn; Kế hoạch khảo thí và quản lý chất lượng giáo dục; Kế hoạch giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng; Kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự; Kế hoạch phối hợp thực hiện mục tiêu giáo dục; Kế hoạch sửa chữa cơ sở vật chất; Kế hoạch kiểm tra nội bộ; Kế hoạch GDNGLL, hướng nghiệp, STEM;...

- Triển khai thực hiện đầy đủ các văn bản hướng dẫn chương trình, khung thời gian, phương hướng năm học mới của Bộ GDĐT, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương, Sở GDĐT tỉnh Bình Dương;

- Từ đầu năm học 2023-2024, nhà trường tiếp tục chỉ đạo cho các Tổ/nhóm chuyên môn triển khai xây dựng kế hoạch tổ, thay đổi sinh hoạt chuyên môn theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (GDPT) và Chương trình môn học theo chương trình GDPT 2006, tiếp cận phương pháp giáo dục tích cực, kỹ thuật dạy học mới để phát triển năng lực, tư duy, phẩm chất cho học sinh;

- Xây dựng Kế hoạch hoạt động gắn với định hướng mới của chương trình và thực tiễn về cơ sở vật chất, chất lượng đội ngũ, đối tượng học sinh của nhà trường;

- Xây dựng kế hoạch và triển khai dạy học trực tuyến, chuyển đổi số;

- Triển khai thực hiện các hoạt động giáo dục theo chương trình GDPT 2018 đối với lớp 10,11;

- Phối hợp đồng bộ giữa nhà trường, gia đình, chính quyền địa phương trong công tác định danh điện tử, triển khai công tác chuyển đổi số trong quản lý học sinh.

### **3. Kết quả phát triển trường đạt chuẩn quốc gia**

Nhà trường xây dựng kế hoạch đánh giá ngoài và đạt chuẩn quốc gia vào tháng 12/2024.

## **II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

### **1. Thuận lợi**

a) Công tác chỉ đạo của cấp trên; sự hỗ trợ của địa phương:

- Nhận được sự chỉ đạo sâu sát của Sở GDĐT trong các hoạt động giáo dục;  
- Các cấp chính quyền, đoàn thể địa phương luôn qua tâm, hỗ trợ nhiều mặt, phối kết hợp chặt chẽ nhằm phát triển mục tiêu giáo dục chung.

b) Về đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên, học sinh:

- Đảm bảo đáp ứng các hoạt động giáo dục của nhà trường;

c) Về nguồn tài chính của đơn vị:

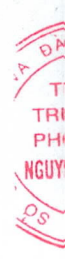
- Đảm bảo đáp ứng các hoạt động giáo dục của nhà trường;  
- Thực hiện tài chính theo quy định hiện hành, đảm bảo kịp thời, công khai các khoản thu chi.

d) Về cơ sở vật chất, máy móc, thiết bị, đồ dùng dạy học:

- Trường đã được lầu hoá, khang trang;  
- Cơ sở vật chất, máy móc, thiết bị, đồ dùng dạy học cơ bản đáp ứng các hoạt động giáo dục;

- Khuôn viên thoáng mát, có sân chơi, bãi tập,...

đ) Về công tác xã hội hóa của đơn vị:



- Nhận được sự quan tâm, hỗ trợ của cha mẹ học sinh trong một số hoạt động;

- Được một số đơn vị, đoàn thể, cá nhân quan tâm trao các suất học bổng, hỗ trợ học sinh khó khăn, học khá giỏi:

- + Học bổng Huỳnh Văn Luỹ: 10 suất mỗi suất 2.000.000 đồng;
- + Các học bổng của các mạnh thường quân, hội cha mẹ học sinh;
- + Học bổng Đại học Quốc tế miền Đông: Tặng quà học sinh giỏi.
- Hỗ trợ 01 trường hợp học sinh bị bệnh hiểm nghèo.

## **2. Tồn tại, hạn chế**

a) Công tác chỉ đạo của cấp trên; sự hỗ trợ của địa phương:

- Đôi khi hoạt động triển khai chuyên môn chương trình GDPT 2018 chưa nhận được sự chỉ đạo nhanh của các cấp, ngành;

- Công tác chuyển đổi số, hướng dẫn quản lý sử dụng hồ sơ điện tử của học sinh và giáo viên chưa kịp thời, chi tiết;

- Quy chế sử dụng bãi xe, căn tin chưa được phê duyệt gây khó khăn trong đáp ứng nhu cầu thực tế của giáo viên và học sinh;

- Một số văn bản chuyên môn của Bộ GDĐT chưa được cập nhật, triển khai kịp thời.

b) Về đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên, học sinh:

- Thiếu một số vị trí việc làm tạo áp lực trong công tác thực hiện các nhiệm vụ giáo dục, hoạt động chuyên môn do phải kiêm nhiệm và xử lý nhiều đầu việc, đặc biệt đối với triển khai chương trình GDPT 2018;

- Sĩ số học sinh vẫn còn cao, phòng học nhỏ, ít quạt: Gây khó khăn trong tổ chức đổi mới phương pháp dạy-học, nóng bức trong mùa nắng;

- Biến động số lượng học sinh từng khối lớp từng năm gây khó khăn cho bố trí giáo viên đứng lớp, đặc biệt đối với khối 12 (năm học 2019-2020: 08 lớp; năm học 2020-2021: 13 lớp; năm học 2021-2022: 07 lớp; năm học 2022-2023: 09 lớp).

c) Về nguồn tài chính của đơn vị: Không.

d) Về cơ sở vật chất, máy móc, thiết bị, đồ dùng dạy học:

- Thiếu phòng học (24 phòng học/28 lớp) nên phải chuyển đổi một số phòng chức năng thành phòng học nhằm đảm bảo công tác giảng dạy;

- Do sân trường hẹp nên thiếu sân chơi, bãi tập và các hoạt động ngoài trời. Diện tích sân bãi không đủ cho học sinh sinh hoạt ngoài trời và thực hành thể dục, quốc phòng.

- Nhiều thiết bị hỏng hóc đôi khi chưa được thay thế, sửa chữa kịp thời, nhiều thiết bị hỏng để lâu nhưng công tác thanh lý gặp rất nhiều khó khăn,...

- Một số hạng mục đã có dấu hiệu xuống cấp: nhà thi đấu; hệ thống chiếu sáng; hệ thống camera, quạt máy;...

- Máy chiếu một số phòng học hư hỏng;
- Phòng LAB (Multimedia) bộ môn tiếng Anh không còn sử dụng được do hệ thống nghe-nhìn xuống cấp và hư hỏng;
- Phòng máy vi tính đã qua chu kỳ 5 năm, phần lớn máy tính bị hư hỏng.

đ) Về công tác xã hội hóa của đơn vị:

Chưa huy động tổng hợp nhiều nguồn lực xã hội trong công tác phát triển giáo dục nói chung và một số hoạt động đặc thù nói riêng.

### **III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN GDĐT NĂM 2024**

#### **1. Phương hướng**

Thực hiện chủ đề năm học 2023 - 2024: “Đoàn kết, kỷ cương, đổi mới, sáng tạo, hoàn thành tốt các nhiệm vụ và mục tiêu đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo”, nhà trường xây dựng phương hướng phát triển giáo dục như sau:

- Bám sát chương trình giáo dục phổ thông do Bộ GDĐT hướng dẫn, tổ chức học đầy đủ các môn bắt buộc, tự chọn trong chương trình phổ thông hiện hành mà Bộ GDĐT qui định;

- Triển khai thực hiện chương trình GDPT 2018 đối với khối 10, 11.

- Tiếp tục thực hiện chương trình hành động của Chính phủ, Tỉnh ủy, kế hoạch của UBND Tỉnh về đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT; Triển khai có hiệu quả chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và các cuộc vận động thi đua của ngành;

- Tăng cường nề nếp, kỷ cương và chất lượng, hiệu quả của giáo dục; chú trọng giáo dục đạo đức lối sống, kỹ năng sống, ý thức trách nhiệm của công dân đối với xã hội, cộng đồng học sinh; nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông;

- Thực hiện xây dựng chương trình nhà trường, điều chỉnh nội dung dạy học theo hướng dẫn tại Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH của Bộ GDĐT;

- Thực hiện nghiêm túc các văn bản hướng dẫn chuyên môn của Sở GDĐT Bình Dương;

- Tăng cường các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, đảm bảo học thật thi thật, chất lượng;

- Tăng cường củng cố nề nếp;

- Tăng cường thông tin liên lạc giữa nhà trường với PHHS (tin nhắn VNEDU mỗi ngày);

- Tổ chức làm bài kiểm tra chung chặt chẽ;

10  
IG  
HOC  
ONG  
I CHIEN  
5\*

- Tăng tiết, dạy trái buổi để củng cố kiến thức và rèn luyện kỹ năng cho học sinh.

- Định hướng chọn môn thi TN THPT từ năm 2025 (theo hướng dẫn của Bộ GDĐT) cho học sinh khối 10, 11.

## 2. Nhiệm vụ trọng tâm

### 2.1. Công tác quản lý:

- Đẩy mạnh công tác phòng chống dịch bệnh, tai nạn thương tích, phòng chống cháy nổ, an toàn giao thông,...; tăng cường ứng dụng CNTT trong việc triển khai các nhiệm vụ giáo dục chung;

- Triển khai giảng dạy trực tuyến (nếu có);

- Tham gia học tập và kịp thời triển khai các văn bản chỉ đạo, các nội dung tập huấn;

- Thực hiện đúng các quy định của ngành;

- Tạo điều kiện cho CB, GV, NV học tập nâng cao trình độ chuyên môn, khả năng quản lý;

- Chú trọng xây dựng đội ngũ cốt cán;

- Đẩy mạnh phân cấp, giao quyền; tạo sự chủ động cho Tổ chuyên môn trong việc xây dựng chương trình nhà trường;

- Kết hợp đồng bộ các phương thức quản lý: Quản lý bằng kế hoạch - quản lý bằng pháp chế - quản lý bằng thi đua;

- Thực hiện tốt 3 công khai và 4 kiểm tra;

- Đoàn kết nội bộ;

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ.

### 2.2. Về chuyên môn nghiệp vụ:

Triển khai thực hiện hai chương trình được giảng dạy: Chương trình giáo dục phổ thông năm 2006 (Khối lớp 12) và chương trình giáo dục phổ thông 2018 (Khối lớp 10, 11); Phân phối lớp như sau:

\* Khối 10

Stt	Lớp học	Chỉ tiêu	Sĩ số	Môn học bắt buộc	Nhóm môn tự chọn	Chuyên đề học tập lựa chọn	Ghi chú
1	10.1	45	45	Toán, Văn, NNI, Sử, GDTC, GDQPAN, HĐTNNH,	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Lí, Hóa, Sinh	

				GĐĐP			
2	10.2	45	44	Toán, Văn, NN1, Sử, GDTC, GDQPAN, HĐTNNH, GĐĐP	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Lí, Hóa, Sinh	
3	10.3	45	45	Toán, Văn, NN1, Sử, GDTC, GDQPAN, HĐTNNH, GĐĐP	Hóa, Sinh, CNCN, Tin	Toán, Hoá, Sinh	
4	10.4	45	45	Toán, Văn, NN1, Sử, GDTC, GDQPAN, HĐTNNH, GĐĐP	Lí, Sinh, CNCN, Tin	Toán, Lí, Sinh	
5	10.5	45	45	Toán, Văn, NN1, Sử, GDTC, GDQPAN, HĐTNNH, GĐĐP	Lí, Hóa, CNCN, Tin	Toán, lí, Hoá	
6	10.6	45	45	Toán, Văn, NN1, Sử, GDTC, GDQPAN, HĐTNNH, GĐĐP	Địa, GDKTPL, CNCN, Tin	Toán, Văn, Địa	
7	10.7	45	44	Toán, Văn, NN1, Sử, GDTC, GDQPAN, HĐTNNH, GĐĐP	Địa, GDKTPL, CNCN, Tin	Toán, Văn, Địa	
8	10.8	45	44	Toán, Văn, NN1, Sử, GDTC, GDQPAN, HĐTNNH, GĐĐP	Địa, GDKTPL, CNCN, Tin	Toán, Văn, GDKT&PL	

Đ  
T  
TR  
PH  
NGUY  
OS

9	10.9	45	42	Toán, Văn, NN1, Sử, GDTC, GDQPAN, HĐTNNH, GDĐP	Địa, GDKTPL, C>NNN, Tin	Toán, Văn, GDKT&PL	
---	------	----	----	---	----------------------------------	-----------------------	--

\* Khối 11:

Stt	Lớp học	Sĩ số	Số lớp	Môn học bắt buộc	Nhóm môn tự chọn	Chuyên đề học tập lựa chọn	Ghi chú
1	TN1 11.1	39	01 lớp	Toán, Văn, NN1, Sử, GDTC, GDQPAN, HĐTNNH, GDĐP	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Lí, Hóa, Sinh	
2	TN2 11.2	39	01 lớp	Toán, Văn, NN1, Sử, GDTC, GDQPAN, HĐTNNH, GDĐP	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Lí, Hóa, Sinh	
3	TN3 11.3	39	01 lớp	Toán, Văn, NN1, Sử, GDTC, GDQPAN, HĐTNNH, GDĐP	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Lí, Hóa, Sinh	
4	TN4 11.4	39	01 lớp	Toán, Văn, NN1, Sử, GDTC, GDQPAN, HĐTNNH, GDĐP	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Lí, Hóa, Sinh	
5	11.5	34	01 lớp	Toán, Văn, NN1, Sử, GDTC, GDQPAN, HĐTNNH, GDĐP	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Lí, Hóa, Sinh	
6	XH1	46	01	Toán, Văn,	Lí, Địa,	Sử, Địa,	

	11.6		lớp	NN1, Sử, GDTC, GDQPAN, HĐTNNH, GDĐP	Giáo dục KT&PL, CNTT	Giáo dục KT&PL	
7	XH2 11.7	47	01 lớp	Toán, Văn, NN1, Sử, GDTC, GDQPAN, HĐTNNH, GDĐP	Hoá, Địa, Giáo dục KT&PL, CNTT	Sử, Địa, Giáo dục KT&PL	
8	XH3 11.8	44	01 lớp	Toán, Văn, NN1, Sử, GDTC, GDQPAN, HĐTNNH, GDĐP	Sinh, Địa, Giáo dục KT&PL, CNTT	Sử, Địa, Giáo dục KT&PL	

\* Khối 12:

Stt	Lớp	Sĩ số	Ghi chú
1	12.1	45	Trái buổi học tổ hợp tự nhiên
2	12.2	44	
3	12.3	45	
4	12.4	43	
5	12.5	44	
6	12.6	43	Trái buổi học tổ hợp xã hội
7	12.7	40	
8	12.8	40	
9	12.9	39	
10	12.10	38	
11	12.11	40	

- Sử dụng đa dạng các hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp, ngoài lớp; dạy học theo chủ đề/chuyên đề; dạy học trải nghiệm;...

- Sử dụng các hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong và ngoài nhà trường. Ngoài ra có một số tiết sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp lồng ghép tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, thì số tiết còn lại có thể sắp xếp để tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo các hình thức hoạt động giáo dục theo chủ đề và hoạt động câu lạc bộ với sự tham gia, phối hợp của các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường. Thời lượng bố trí 4 - 6 tiết vào 1 tuần trong tháng.

- Tổ chức thực hiện nội dung giáo dục địa phương: Theo quy định, chú trọng rèn luyện kỹ năng sống, ứng dụng kiến thức vào thực tiễn.



- Kiên trì thực hiện mục tiêu: Dạy thật, học thật, thi thật và chất lượng thật;
- Tích cực kết hợp các hình thức dạy-học tiên tiến, đa dạng các học liệu, bài giảng, hình thức tổ chức lớp nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục.
- Chủ động rà soát chương trình, điều chỉnh các nội dung dạy-học theo chủ đề tích hợp nội môn, liên môn nhằm nâng cao chất lượng giáo dục;
- Thực hiện nghiêm túc, chủ động, linh hoạt, sáng tạo chương trình, kế hoạch giáo dục, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục. Tiếp tục đổi mới PPDH phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo;
- Tăng cường ứng dụng các nền tảng công nghệ số trong giảng dạy, nghiên cứu; tạo kho học liệu, ngân hàng câu hỏi,...trên K12Online phục vụ số hoá trong chuyên môn, lưu trữ hồ sơ điện tử (trên nền tảng VNEDU);
- Xây dựng kế hoạch giáo dục theo hướng phát triển năng lực học sinh; xây dựng các chủ đề tích hợp nội dung dạy học, đảm bảo chuẩn kiến thức kỹ năng theo khung thời gian 35 tuần thực học;
- Đa dạng các hình thức học tập, chú ý hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh;
- Tạo điều kiện cho tổ chuyên môn, giáo viên được chủ động lựa chọn nội dung, xây dựng các chủ đề dạy học trong mỗi môn học và các chủ đề tích hợp liên môn, tổ chức sinh hoạt chuyên môn về đổi mới phương pháp và kiểm tra đánh giá, quản lý hoạt động chuyên môn qua mạng cho mọi chủ đề theo hướng dẫn tại Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 8/10/2014 của Bộ GDĐT;
- Tăng cường các hoạt động học tập trao đổi chuyên môn một cách hiệu quả. Thảo giảng dự giờ trực tuyến nghiêm túc nhằm trao đổi kinh nghiệm;
- Xây dựng phương án tăng tiết, thực hiện dạy buổi 2 ngay khi bắt đầu năm học mới;
- Tăng cường các hoạt động rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh bằng nhiều hình thức;
- Tiếp tục phụ đạo và bồi dưỡng học sinh giỏi các môn: Toán, Ngữ văn, Vật lí, Hoá học, Lịch sử, Địa lí, Giáo dục công dân/Giáo dục kinh tế và pháp luật, tiếng Anh; tổ chức học các môn theo tổ hợp môn tự nhiên và xã hội đối với khối lớp 12;
- Xây dựng các bài giảng trực tuyến mang tính thực tiễn cao nhằm hỗ trợ việc giảng dạy trên lớp, tạo điều kiện cho học sinh tự học; rèn luyện học sinh phương thức xử lý các vấn đề thực tiễn trong cuộc sống;
- Triển khai thực hiện có hiệu quả các các chuyên đề, các kỳ thi, các đề án đã được phê duyệt (đề án nâng cao chất lượng môn ngoại ngữ...);
- Thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật, tạo điều kiện tốt nhất cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn tham gia học tập trực tuyến đầy đủ;
- Sử dụng tối đa và có hiệu quả các trang thiết bị của nhà trường;
- Tăng cường hoạt động của các phòng thí nghiệm thực hành, phòng bộ môn;

- Đẩy mạnh chuẩn hóa năng lực giáo viên tiếng Anh, nâng cao chất lượng dạy và học môn tiếng Anh trong nhà trường, đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh theo công văn 5333/BGDĐT-GDTrH ngày 29/9/2014 và Công văn số 3333/BGDĐT-GDTrH ngày 7/7/2016;

- Chú trọng giáo dục Hướng nghiệp cho học sinh;
- Đảm bảo công tác giáo dục ngoài giờ lên lớp, trải nghiệm, thực hiện đúng đủ chương trình giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng;
- Chú trọng giáo dục đạo đức lối sống cho học sinh.

### 3. Một số giải pháp cơ bản

- Đẩy mạnh chuyển đổi số;
- Tăng cường công tác phối hợp nhiều lực lượng trong tổ chức các hoạt động giáo dục;
- Chú trọng công tác đào tạo bồi dưỡng;
- Tăng cường các nguồn lực trong phát triển cơ sở vật chất, thiết bị dạy học;
- Tận dụng các nguồn lực xã hội khác nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục toàn diện của nhà trường.

### 4. Kiến nghị: Không.

Trên đây là báo cáo bổ sung kết quả thực hiện kế hoạch phát triển GDĐT năm 2023 và phương hướng công tác năm 2024 của Trường Trung học phổ thông Nguyễn Đình Chiểu/.

#### Nơi nhận:

- Sở GDĐT;
- Ban Giám hiệu;
- TTCM;
- Website;
- Lưu: VT, KA.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Phạm Nguyễn Thanh Tuấn**



**DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2024**

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Đơn vị: THPT Nguyễn Đình Chiểu			HƯỚNG DẪN
			Thực hiện 6 tháng 2023	Ước thực hiện cả năm 2023	Kế hoạch 2024	
<b>I</b>	<b>Nhà trẻ</b>					
	Số cháu	Cháu				
	Số cô	Cô				
<b>II</b>	<b>Mẫu giáo</b>					
	Số học sinh	Học sinh				
	Số lớp	Lớp				
	Số giáo viên	Giáo viên				
<b>III</b>	<b>Phổ thông</b>					
<b>1</b>	<b>Tổng số học sinh</b>	<b>Học sinh</b>				
	Tiểu học	Học sinh				
	Trung học cơ sở	Học sinh				
	Trung học phổ thông	Học sinh	1.187	1,187	1,187	
<b>2</b>	<b>Tổng số lớp</b>	<b>Lớp</b>				
	Tiểu học	Lớp				
	Trung học cơ sở	Lớp				
	Trung học phổ thông	Lớp	28	28	28	
<b>3</b>	<b>Tổng số giáo viên</b>	<b>Giáo viên</b>				
	Tiểu học	Giáo viên				
	Trung học cơ sở	Giáo viên				
	Trung học phổ thông	Giáo viên	60	60	60	
<b>IV</b>	<b>Các chỉ tiêu khác</b>					
1	Phổ cập giáo dục THCS	Học viên				
2	GDTX cấp THPT	Học viên			Trung tâm GDTX báo cáo	
3	Số giáo viên đạt chuẩn	Giáo viên	60.00	60.00	60.00	
4	Số trường công lập đạt chuẩn quốc gia	Trường	-	-	1.00 Trường đạt chuẩn nhập số 1, chưa đạt nhập số 0	
5	Số trường THPT, THCS có sử dụng số liên lạc điện tử	Trường	1.0	1.0	1.0 Trường có sử dụng LLDT nhập 1, chưa nhập 0	
6	Tổng số trường	Trường	1	1	1 Nhập số 1	